TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIUỘC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06-01-2023
V/v tranh chấp "ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Danh

2. Ông Trần Minh Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Trong ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 696/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp "ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp K, xã H, huyện G, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Anh Đoàn Thanh T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Long An.

(Chị D có mặt. Anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim D trình bày:

Chị D và anh Đoàn Thanh T tiến tới hôn nhân do mai mối và có đăng ký kết hôn ngày 28/7/2020 tại Ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Long An. Trong quá trình chung

sống, Chị D và Anh T có 01 con chung tên Đoàn Nguyễn Minh K, sinh ngày 25/6/2020. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Một thời gian sau thì hai bên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là hai bên không hợp dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, Anh T thường xuyên nhậu nhẹt. Nay Chị D nhận thấy mâu thuẫn trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, Chị D và Anh T đã sống ly thân hơn 02 năm nay. Do đó, Chị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim D yêu cầu được ly hôn với anh Đoàn Thanh T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đoàn Nguyễn Minh K, sinh ngày 25/6/2020. Khi ly hôn, Chị D yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Đoàn Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung hiện đang sống với Chị D.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị D xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đoàn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Chị D.

Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc đã tiến hành thụ lý vụ án và tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh Đoàn Thanh T. Tuy nhiên Anh T vắng mặt và không có ý kiến. Do đó, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa Chị D vẫn giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị Kim D khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con với anh Đoàn Thanh T, Anh T hiện tại đang cư trú tại huyện G, tỉnh Long An, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ tranh chấp "ly hôn, nuôi con", thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim D có mặt tại phiên tòa, anh Đoàn Thanh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Anh T.

[3]. Về yêu cầu của đương sự:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Đoàn Thanh T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 28/7/2020 tại Ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị D trình bày trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là hai bên không hợp dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, Anh T thường xuyên nhậu nhẹt không lo cho cuộc sống gia đình. Anh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Chị D. Xét thấy, theo lời trình bày của Chị D thì tình trạng hôn nhân giữa Chị D và Anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, Chị D và Anh T đã sống ly thân hơn 02 năm nay, Anh T cũng không có ý kiến thể hiện muốn hàn gắn, đoàn tụ do đó yêu cầu ly hôn của Chị D có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Đoàn Thanh T chung sống với nhau có 01 con chung tên Đoàn Nguyễn Minh K, sinh ngày 25/6/2020. Khi ly hôn Chị D yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, Chị D hiện đang là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, con chung vẫn đảm bảo sự phát triển bình thường và cuộc sống ổn định. Mặt khác, cháu Khang hiện dưới 36 tháng tuổi, căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị D hiện đang đi làm có thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con, do đó để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển ổn định của con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng cần tiếp tục giao con chung cho Chị D nuôi dưỡng là phù hợp. Chị D không yêu cầu Anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị D không yêu cầu giải quyết tài sản chung. Về nợ chung Chị D trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Anh T cũng không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 273, 483 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 9, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tóa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc "ly hôn, nuôi con" của chị Nguyễn Thị Kim D đối với anh Đoàn Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim D được ly hôn với anh Đoàn Thanh T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim D được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Đoàn Nguyễn Minh K, sinh ngày 25/6/2020. Anh Đoàn Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, Tòa án có thể ra quyết định thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng khi có yêu cầu của một hoặc hai bên.

Trường hợp, bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Chị D đã nộp theo biên lai thu số 0013286, ngày 31/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Chị D đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THADS huyện Cần Giuộc;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Toàn